

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI - SỰ NGHIỆP LỚN LAO CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS PHAN THANH KHÔI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS ĐỖ QUỲNH HOA

Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông

Tóm tắt: *Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp lớn lao, lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Qua các giai đoạn thực hiện, bộ mặt nông thôn nhiều vùng trong cả nước đã khởi sắc và bước đầu lên một lộ trình mới: phát triển thực chất, ổn định và bền vững... Bài viết hệ thống hóa và phân tích làm rõ quá trình hình thành và từng bước hiện thực hóa đường lối, chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước ta.*

Từ khóa: *Nông thôn; Xây dựng nông thôn mới*

Quá trình cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, phức tạp nhưng đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Quá trình ấy, vấn đề nông dân, nông thôn, trong đó có *xây dựng nông thôn mới*, là một sự nghiệp lớn lao trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước.

Các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa (XHCN) trước C.Mác tuy không dùng khái niệm “nông thôn mới” nhưng tinh thần này của các ông đã được đề cập khi bàn về xây dựng xã hội tương lai. Khi nghiên cứu những trước tác của những nhà tư tưởng này, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, họ đòi hỏi “việc xóa bỏ sự đối kháng giữa thành thị và nông thôn” là “những đề nghị tích cực... về xã hội tương lai”¹.

Trong xã hội có giai cấp đối kháng, thành thị là biểu tượng, đầu não của nhà nước thống trị, nơi sống xa xỉ của các giai cấp, tầng lớp bóc lột... được đặt trên cơ sở của áp bức giai cấp, xã hội nói chung và áp bức nông dân, nông nghiệp nói riêng. Còn “xã hội tương lai” là xã hội XHCN, xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ thủ tiêu tình trạng này. Xây dựng nông thôn mới trở thành một nội dung tất yếu, quan trọng của quá trình xây dựng xã hội mới. Vì thế, nông thôn mới sẽ không đối kháng với thành thị, vì ở đó, chế độ bóc lột bị xóa bỏ, nông dân làm chủ xã hội, đời sống vật chất và tinh thần được đảm bảo và ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào xây dựng xã hội mới.

Theo quan điểm các nhà kinh điển Mác - Lênin, khi bàn đến nông thôn, trước hết phải chú trọng đến nông dân - lực lượng chủ yếu

định cư và canh tác nông nghiệp trên đó. Ph.Ăngghen nhấn mạnh, người nông dân có vị trí nhiều mặt đối với phát triển xã hội. Người viết: “Từ Ai-rơ-le đến Xia-xin, từ An-đa-lu-đi-a đến Nga và Bun-ga-ri, người nông dân đều là một nhân tố rất cơ bản của dân cư, của nền sản xuất và lực lượng chính trị”². Trong cách mạng vô sản, khối liên minh công nhân - nông dân là động lực chính, cùng toàn thể các giai tầng nhân dân khác, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản giành chính quyền, tiến tới xây dựng xã hội mới, dần khắc phục sự đối lập giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay để phát triển toàn diện, làm chủ tự nhiên, xã hội và bản thân.

Lần đầu tiên, CNXH hiện thực được thiết lập ở nước Nga Xô viết sau Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Từ thực tiễn, V.I.Lênin cho rằng, khi đã có những điều kiện thuận lợi là giai cấp vô sản đã nắm chính quyền, chi phối những tư liệu sản xuất chủ yếu, “liên minh với hàng triệu tiểu nông và tiểu nông”, “nắm vững lãnh đạo nông dân”... là có thể hướng nông dân lên CNXH bằng “chế độ hợp tác”. Theo đó, Người kết luận, tất cả những điều kiện cần thiết ấy, trong đó có chế độ hợp tác xã là để “xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn”³. Chế độ hợp tác xã hội theo tinh thần của V.I.Lênin chứa đựng yếu tố xây dựng nông thôn mới cùng với những người nông dân mới, rộng hơn quan điểm về hợp tác của các nhà tư tưởng trước đó là chỉ nhấn mạnh hợp tác kinh tế.

V.I.Lênin nêu rõ, quá trình phát triển chế độ hợp tác xã ở nước Nga phải đồng thời nâng cao trình độ văn hóa, trình độ dân trí cho người dân, “làm cho mọi người đều có trình độ học vấn phổ thông”, “biết dùng sách báo”, chống nạn mất mùa, nạn đói, biết “kết hợp nhiệt tình cách mạng” với “bản lĩnh” lao động của những con người “thông minh” và “có học” để tạo thành những “xã viên hợp tác xã thông minh”⁴.

Giữa thế kỷ XIX, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập, có nền nông nghiệp lạc hậu, bị thực dân Pháp xâm lược, biến thành một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Trong chế độ ấy, nhân dân ta, mà đông đảo là nông dân, bị đế quốc, phong kiến bóc lột nặng nề. Do đó, cách mạng Việt Nam phải thực hiện thống nhất quá trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN. Vấn đề nông dân, nông thôn đã được đặt ra ngay từ những ngày đầu của cuộc cách mạng. Tinh thần này được thể hiện rõ từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là “chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁵. Về lực lượng cách mạng, ngay từ rất sớm (1927), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, cần phải thu phục và lôi cuốn nông dân, xây dựng khối liên minh công nông làm động lực cách mạng: “công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là bầu bạn cách mạng của công nông”⁶.

Bằng sức mạnh của toàn dân, trong đó đông đảo là nông dân, Đảng đã lãnh đạo thành công Cách mạng tháng Tám (1945), xây dựng nhà nước mới, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong các giai đoạn của cuộc cách mạng, người nông dân Việt Nam anh dũng, hy sinh theo Đảng làm cách mạng không chỉ vì “miếng cơm, manh áo” mà còn mong ước ngay chính trên quê hương mình có một cuộc sống mới, rộng mở, cao đẹp hơn, đúng như đồng chí Lê Duẩn đã viết: “tinh thần cách mạng của nông dân không chỉ gắn liền với ruộng đất, với đời sống hàng ngày của họ, mà còn gắn bó một cách sâu sắc với tình cảm quê hương đất nước, với nền văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc”⁷.

Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, nhân dân Việt Nam tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vào những ngày đầu kháng chiến, với đường lối cách mạng vừa kháng chiến vừa kiến quốc, *xây dựng đời*

sống mới là một trong những nội dung được Đảng ta nhấn mạnh thực hiện. Mục tiêu cách mạng là nhằm có được những con người mới, cộng đồng xã hội mới, góp phần tích cực thực hiện kháng chiến, kiến quốc thắng lợi. Quyết tâm thực hiện mục tiêu này, trong cuốn *Đời sống mới* (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm. Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn⁸.”

Xây dựng đời sống mới ở mọi nơi, mọi tổ chức, mọi lứa tuổi, trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những nội dung xây dựng đời sống mới ở một làng quê cụ thể⁹. Đây có thể được coi là minh chứng đầu tiên vừa mang tính thí điểm, vừa phù hợp với điều kiện nông thôn, nông dân lúc bấy giờ.

Chỉ tiếc rằng, do cuộc kháng chiến chống Pháp lâu dài, vô cùng khó khăn, gian khổ nên việc xây dựng đời sống mới không thể thực hiện được đầy đủ như những gì mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), do đặc điểm của đất nước đồng thời phải thực hiện hai cuộc cách mạng: xây dựng CNXH ở miền Bắc và giải phóng miền Nam nên những nhiệm vụ xây dựng đời sống mới theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không thể triển khai được. Đến năm 1961, trong bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể nhân dân nhân kỷ niệm 5 năm phát động Tết trồng cây, cùng với lời nhắn gửi của Người qua câu thơ “Mùa Xuân là tết trồng cây; Làm cho đất nước ngày càng thêm xuân”, Người viết: “Chúng ta đang chuẩn bị *xây dựng nông thôn mới*. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đàng hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ”¹⁰.

Sự kiện vịnh Bắc bộ do đế quốc Mỹ tạo cớ, gây chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, trong điều kiện vừa hòa bình vừa chiến tranh ấy, xây dựng nông thôn mới ở miền Bắc có những nét đặc thù, hoặc được lồng ghép thông qua các phong trào do Đảng và Nhà nước phát động, hoặc do những sáng kiến của người dân lúc đó. Các phong trào “*Ba đảm đang*” (đối với phụ nữ); “*Ba sẵn sàng*” và “*Ba khoan*” (đối với thanh niên); “*Vừa sản xuất, vừa chiến đấu*”, “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, v.v.. Phong trào “*Xây dựng gia đình văn hóa*” xuất hiện lúc đầu từ sáng kiến của người dân ở một vài địa phương, sau được các cơ quan, tổ chức hoàn thiện bằng các tiêu chí cụ thể và nhân rộng.

Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975) cả nước cùng đi lên CNXH. Từ những ngày đầu vô cùng khó khăn ấy, đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế, thiếu thốn các nguồn lực để tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới. Cố gắng nhiều nhất cho phát triển nông thôn tập trung vào những mục tiêu cụ thể, được sinh động hóa bằng những cụm từ như “điện, đường, trường, trạm”. Làng xóm, vùng quê nào cũng có điện (để trước hết sản xuất, sau nữa để sinh hoạt), có đường ô tô đi đến (đường nhựa hoặc đường cấp phối, thậm chí đường đất), có trường học (không kể kiên cố hay nhà tạm), có trạm xá (chữa những bệnh thông thường) là đã đạt chuẩn nông thôn mới (như cách gọi hiện nay).

Xây dựng nông thôn mới nói riêng, xã hội mới nói chung là trăn trở của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân. Do vậy, từ lâu, tại cơ sở đã nảy sinh nhiều sáng kiến, ý tưởng, mô hình xây dựng những cộng đồng văn minh, văn hóa với những tên gọi giản dị khác nhau “*Gia đình văn hóa*”, “*Làng bản văn hóa*”, “*Ấp văn hóa*”, “*Cơ quan văn hóa*”, “*Trường học văn hóa*”, v.v., tất cả làm nên phong trào lành mạnh, có ý nghĩa lớn lao. Theo đó, tinh thần “xây dựng nông thôn

mới” được “lẫn vào”, “hòa mình” vào cùng các phong trào chung ấy.

Nhận thấy tầm quan trọng của xây dựng đời sống mới, Đảng và Nhà nước ta có những định hướng, động viên các sáng kiến, hoạt động của các phong trào nhân dân. Nhiều năm nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trực tiếp tổ chức nghiên cứu, sơ kết, tổng kết đánh giá để nâng cao chất lượng phong trào. Đặc biệt, việc thống nhất các tiêu chí, cũng như quy trình quản lý nhà nước đối với các mô hình xây dựng đời sống văn hóa, hình ảnh nông thôn mới ngày càng rõ hơn, đầy đủ hơn. Tiêu chuẩn “điện, đường, trường, trạm” phần nào được thể hiện ở các tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa” và các khu dân cư văn hóa. Nhất là, tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, gồm: i) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển; ii) Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; iii) Môi trường cảnh quan sạch đẹp; iv) Chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; v) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong cộng đồng. Nói tóm lại, về tổ chức, về sản xuất, về vệ sinh, về văn hóa, về kháng chiến việc gì cũng có thể làm kiểu mẫu cho các làng xung quanh¹¹.

Tinh thần xây dựng nông thôn mới lúc “âm thầm” hoặc “công khai” trong hoạt động xã hội hoặc được chỉ đạo, định hướng từ các văn bản của Đảng, Nhà nước, như một dòng chảy không ngừng, trong chiến tranh cũng như trong thời bình của đất nước. Song, chỉ trong thời kỳ đổi mới *toàn diện đất nước*, đường lối, chính sách xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước mới thực sự được hình thành và từng bước được hiện thực hóa. Điều này là hoàn toàn khách quan bởi, *một mặt*, Đảng, Nhà nước và xã hội ngày càng nhận thức rõ hơn ý nghĩa lớn lao của xây dựng nông thôn mới; *mặt khác*, qua trải nghiệm thực tiễn, kinh nghiệm từ những hoạt động, phong trào nêu trên trực tiếp hoặc gián

tiếp được rút ra và quan trọng hơn, thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước tạo ra nhiều nguồn lực vật chất, tinh thần cần thiết để xây dựng nông thôn mới đúng tầm ở nước ta.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), trong phương hướng xây dựng đất nước, Đảng ta đã xác định: “Xây dựng giai cấp nông dân về mọi mặt để xứng đáng là một lực lượng cơ bản trong công cuộc xây dựng nông thôn mới”¹². Đồng thời, trong *Báo cáo chính trị* ở Đại hội VII nêu cụ thể hơn “Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Xây dựng phương án tổng thể trên từng vùng, hình thành cơ cấu hợp lý về nông, lâm, ngư, công nghiệp phù hợp với sinh thái vùng, bảo vệ tài nguyên, gắn phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp với phát triển ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp và công nghiệp chế biến bằng công nghệ thích hợp; xây dựng các điểm kinh tế - kỹ thuật - dịch vụ ở từng vùng và tiểu vùng; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội nông thôn”¹³.

Hội nghị Trung ương 5 khóa IX (2002) đã ra Nghị quyết *Về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*. Nghị quyết nhấn mạnh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để nhanh chóng phát triển lực lượng sản xuất hiện đại và củng cố quan hệ sản xuất mới nông nghiệp và nông thôn nước ta. Theo đó, “công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường: thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học, đưa thiết bị, kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào các khâu sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng

suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng nông thôn dân chủ, công bằng văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và văn hóa của nhân dân ở nông thôn¹⁴.

Sau mấy năm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đại hội X (2006), Đảng ta nhận thấy không thể chỉ nhấn mạnh đến phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn mà còn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải cùng với giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Đại hội yêu cầu: “Khẩn trương xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh. Hình thành các khu dân cư đô thị hóa với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ như: thủy lợi, giao thông, điện, nước sạch, cụm công nghiệp, trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ. Phát huy dân chủ ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội¹⁵”.

Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp to lớn, có thể gọi là một cuộc cách mạng sâu rộng, không ít những khó khăn, phức tạp trong thực hiện. Vì thế, thực hiện thành công sự nghiệp này cần phải có cơ sở lý luận và thực tiễn cơ bản, vững chắc. Cơ sở đó đã được Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (2008) nêu ra trong Nghị quyết chuyên đề: *Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Đây có thể gọi là bước đột phá nhận thức về phát triển nông nghiệp, nông dân,

nông thôn nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng. Đặc biệt, trong đó có 5 quan điểm quan trọng mang tầm chiến lược cần quán triệt cả trước mắt và lâu dài sau đây:

- Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

- Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là *chủ thể* của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là *căn bản*; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là *then chốt*.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, đất đai, rừng và biển; khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập kinh tế quốc tế cho phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy cao nội lực; đồng thời tăng mạnh đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân.

- Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trước hết, phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự

cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân¹⁶.

Nghị quyết đã đưa ra quan niệm về xây dựng nông thôn mới: “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường, xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹⁷.

Ngay sau khi có Nghị quyết quan trọng trên về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương khóa X đã ban hành các kết luận về Đề án: *An ninh lương thực quốc gia; Xây dựng mô hình thí điểm nông thôn mới cấp xã; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam*. Chính phủ ra Nghị quyết 24/2008/NQ-CP ban hành *Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ bảy ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

Đặc biệt, từ cơ sở nhận thức và thực tiễn nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 491/QĐ-TTg *Về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, với 19 tiêu chí cụ thể¹⁸. Với bộ tiêu chí này, đường lối và chính sách của Đảng và nhà nước đã có một bước đột phá tiếp theo về xây dựng nông thôn mới. Qua đó, nông thôn mới được thể hiện như một vùng sinh thái hoàn chỉnh, một địa bàn cùng với nông nghiệp và nông dân có vị trí chiến lược vừa sinh động, vừa hiện đại trên

cơ sở kế thừa và phát triển những yếu tố, bản sắc văn hóa nông thôn truyền thống Việt Nam.

Bộ tiêu chí là kết quả trực tiếp từ cụ thể hóa cơ sở nhận thức, thực tiễn nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhưng xa hơn nữa là kết quả rút ra từ kinh nghiệm của nhiều phong trào, trong nhiều năm thực hiện những nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới. Bộ tiêu chí là căn cứ để xây dựng nội dung *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*; chỉ đạo thí điểm xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; kiểm tra, đánh giá, công nhận xã, huyện, tỉnh đạt nông thôn mới. Về sau, bộ tiêu chí này được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước qua từng thời kỳ.

Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp cùng nhiều bộ ngành liên quan dự thảo *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020* và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04-6-2010. Theo đó, Chương trình đã xác định rõ mục tiêu chung của xây dựng nông thôn mới là: có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng XHCN.

Chương trình nêu các mục tiêu cụ thể, nội dung, thời gian, giải pháp thực hiện. Trên cơ sở đó, các địa phương chủ động xây dựng chương trình, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới của mình phù hợp với tính đặc thù của các vùng, miền.

Đại hội XI, trong Cương lĩnh (2011), một lần nữa Đảng ta nhấn mạnh: “Xây dựng, phát huy vai trò chủ thể của giai cấp nông dân

trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn”¹⁹. Đồng thời với chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, Đại hội đề ra nhiệm vụ “Phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới”²⁰; “Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với giải quyết tốt các vấn đề nông dân, nông thôn”²¹.

Đánh giá khách quan những hạn chế của việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng nói chung, cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nói riêng còn chậm, chưa đồng bộ, Đại hội XII của Đảng (2016) chỉ đạo, trong thời gian tới xây dựng nông thôn mới phải chú ý gắn kết hơn nữa với cơ cấu lại nông nghiệp và coi đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020). Trong đó, Đảng ta nhấn mạnh: “tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020 khoảng 40-50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách và tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù từng vùng”²².

Đến nay, sau gần 10 năm thực hiện *Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020* và hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào mạnh mẽ lan rộng cả nước; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, văn minh, hiện đại hơn; hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; thu nhập và điều kiện sống của đại bộ phận nông dân được cải thiện một bước.

Tuy vậy, xây dựng nông thôn mới vẫn còn những hạn chế cần tiếp tục thực hiện với chất lượng cao hơn, tiến độ nhanh hơn, đi vào thực chất sát với đời sống thực tiễn đặc thù vùng miền nhiều hơn. Bởi vì, xây dựng nông thôn mới, thực chất là một nội dung cơ bản và con đường quan trọng đưa nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam quá độ lên

CNXH. Đó là sự nghiệp lớn lao, nhiều khó khăn nhưng đầy nhân ái của cách mạng Việt Nam nói chung và của công cuộc đổi mới nói riêng; đồng thời là sự tiếp tục ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng *Đời sống mới* ở nông thôn mà Người đã phác thảo ý tưởng ngay từ những tháng năm đầu của cuộc kháng chiến thần kỳ chống thực dân Pháp xâm lược năm xưa □

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 4, tr.641.

² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 22, tr.715.

^{3, 4} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1978, tập 45, tr.422. *PTK in nghiêng*; 424-425

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1998, tập 2, tr.2.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 1, tr.266.

⁷ Lê Duẩn: *Giai cấp công nhân Việt Nam và liên minh công nông*, Nxb. Sự thật, H., 1976, tr.119.

^{8, 9} Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.94-95; 119.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.446.

¹¹ Xem: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: *Thông tư số 12/2011/TT- BVHTTDL*.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh và chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay*, Nxb. CTQG, H., 2009, tr.61.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, H., 1991, tr.63.

^{14, 17} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. CTQG, H., 2002, tr.93-94; 125-126.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.89-90.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. CTQG, H., 2008, tr.124-125.

¹⁸ Xem: Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 16-4-2009*

^{19, 20, 21} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.80; 119-123; 190-193.

²² Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.234-235; 252-255; 281-284.